

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213; Điều 361; Điều 371; Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 836/2026/TLST-VHNGĐ ngày 24/6/2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Chị **ung**, sinh ngày 01/4/1987; số CCCD: 001187051388 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 24/7/2021.

Nơi thường trú: Thôn C, xã V, Thành Phố Hà Nội; trú tại: Phòng 407 nhà D9 Tập thể V, phường Đ, thành phố Hà Nội.

- Anh **Chu Thiết G**, sinh ngày 20/02/1984; Số CCCD: 001084005200 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 08/11/2024.

Nơi thường trú: Thôn C, xã V, Thành Phố Hà Nội; trú tại: Phòng 407 nhà D9 Tập thể V, phường Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Chị Nh và anh Chu Thiết G kết hôn tự nguyện ngày 31/3/2014 tại UBND xã T, huyện B, (nay là xã V), Thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Nay chị Nh và anh G cùng xác nhận không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng chị Nh và anh G đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nh và anh G theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia

đình.

[2] Về con chung: Chị Nh và anh Chu Thiết G cùng xác nhận có 02 con chung là cháu Chu Ngọc An, sinh ngày 28/3/2015 và cháu Chu Xuân B, sinh ngày 22/7/2018. Khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận chị ung sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Chu Ngọc A, còn anh Chu Thiết G sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Chu Xuân B. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Chị ung và anh Chu Thiết G cùng xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về nợ chung: Chị ung và anh Chu Thiết G cùng xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị ung tự nguyện chịu lệ phí giải quyết thuận tình ly hôn theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nh và anh Chu Thiết G cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nh và anh Chu Thiết G cùng xác nhận có 02 con chung là cháu Chu Ngọc A, sinh ngày 28/3/2015 và cháu Chu Xuân B, sinh ngày 22/7/2018. Sau khi ly hôn:

Giao con chung là cháu Chu Ngọc A, sinh ngày 28/3/2015 cho chị ung trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 08/2026 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác;

Giao con chung là cháu Chu Xuân B, sinh ngày 22/7/2018 cho anh Chu Thiết G trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ tháng 08/2026 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác;

Về cấp dưỡng nuôi con chung, Chị Nh và anh Chu Thiết G cùng xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nhà đất ở chung: Chị Nh và anh Chu Thiết G cùng xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nh và anh Chu Thiết G cùng xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị ung tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí chi

Nhưng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0015386 ngày 23/6/2026 của Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 2 - Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Khu vực 2 – Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 2 – Hà Nội;
- UBND xã Vật Lại, Hà Nội
(ĐKKH số 29 ngày 31/3/2014),
- Đường sự và lưu hs.

THẨM PHÁN



Hoàng Nghĩa Hải